

Số: 04/NQ-HĐT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/1994/NĐ-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-HĐĐH ĐHTN ngày 12/8/2020 của Hội đồng đại học Đại học Thái Nguyên về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 04/11/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 913/QĐ-ĐHNL ngày 27/7/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, HĐT.



GS.TS. Nguyễn Thế Hùng

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐT ngày 31/12/2020
của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường ĐHNL), bao gồm:

a) Dân chủ trong nội bộ Trường: Trách nhiệm của Hội đồng trường; trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động (CBVC); trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong Trường; những việc Hiệu trưởng phải công khai, hình thức và thời điểm công khai; những việc CBVC và người học tham gia ý kiến; những việc CBVC giám sát, kiểm tra;

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc giữa Nhà trường với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, đơn vị, cán bộ, viên chức, người lao động và người học của Trường ĐHNL.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà trường

1. Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động, người học, nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong mọi hoạt động của Nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Thực hiện dân chủ gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hội đồng trường, của Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong Trường;

2. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBVC và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của Trường.

3. Tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền dân chủ của CBVC, người học trong hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.

Điều 5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CBVC và người học theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của Trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của CBVC và người học. Khi CBVC, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong cơ sở giáo dục.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CBVC, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường và người có hành vi trả thù, trù dập CBVC và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong Trường.

9. Phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức mỗi năm một lần vào cuối năm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

10. Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý, điều hành, giải quyết các công việc đối với lĩnh vực được phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm của Trường đơn vị thuộc và trực thuộc Trường

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện Quy chế dân chủ của Nhà trường.

2. Phổ biến, quán triệt kịp thời chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Trường về xây dựng và thực hiện dân chủ đến CBVC của đơn vị.

3. Chấp hành và thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế này; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ của CBVC trong đơn vị.

4. Tiếp nhận và tôn trọng ý kiến của CBVC, không thực hiện các hành vi trù dập đối với CBVC có những góp ý, phê bình.

5. Giúp Hiệu trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo của CBVC trong đơn vị và của người học theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

7. Hằng năm, định kỳ tổng kết, đánh giá, báo cáo với Hiệu trưởng và CBVC trong đơn vị về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế dân chủ.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của Trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Kiến nghị với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Trường đơn vị về xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác của Trường và đơn vị, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức để xây dựng Nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Đề nghị Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cung cấp thông tin về tình hình và kết quả hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm báo cáo kịp thời với người có thẩm quyền khi phát hiện các hiện tượng vi phạm dân chủ, tham nhũng, quan liêu, lãng phí.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, nội quy, quy chế của Trường, đơn vị khi được yêu cầu.

5. Thực hiện quyền dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, không lợi dụng quyền dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức và cá nhân.

6. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc, chấp hành kỷ luật và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ của mình.

7. Nghiêm túc tự phê bình để không ngừng tiến bộ, tích cực đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, phòng ngừa và chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, có ý thức xây dựng Nhà trường, đơn vị trong sạch, đoàn kết, vững mạnh.

8. Cán bộ, viên chức, người lao động có trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của người học

1. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Quy chế đào tạo, Quy chế học sinh sinh viên và các quy định của pháp luật có liên quan đến người học;

2. Thực hiện đúng những quy định trong các văn bản hành chính của Trường có liên quan đến người học;

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, nghiên cứu khoa học; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hiệu trưởng, Trường các đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ của mình;

4. Xây dựng nếp sống văn hóa, lành mạnh, trung thực, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ;

5. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết, quan liêu và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương nề nếp trong Trường.

6. Thực hiện các quy định khác có liên quan đến người học theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể trong Trường

Người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể trong Trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội sinh viên, ...) là người đại diện cho các tổ chức, đoàn thể đó, có trách nhiệm:

1. Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong Trường;

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường;

3. Tích cực tham gia thực hiện và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các quy chế, quy định của Trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ, viên chức Trường bầu ra với nhiệm kỳ 02 năm.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong Trường, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

3. Định kỳ hằng năm Ban Thanh tra nhân dân báo cáo kết quả hoạt động trước toàn thể Hội nghị cán bộ, viên chức của Trường.

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm kịp thời xem xét, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân và tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trường Ban Thanh tra nhân dân có quyền yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật tại Trường.

Điều 11. Hội nghị cán bộ, viên chức

1. Hằng năm, Hiệu trưởng Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức của Trường (Hội nghị) mỗi năm một lần vào cuối năm; tham dự Hội nghị gồm toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường. Nghị quyết của Hội nghị được thông qua khi có trên 50% số người tham dự Hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật.

2. Hội nghị cán bộ, viên chức có các nội dung sau:

a) Tổng kết, đánh giá tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức và Quy chế dân chủ;

b) Báo cáo công khai việc thu, chi, thanh quyết toán kinh phí trong năm;

c). Xác định các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, viên chức, người lao động;

d) Cán bộ, viên chức, người lao động đóng góp ý kiến về các hoạt động của Trường;

đ) Ban Thanh tra nhân dân báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

e) Khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác.

Điều 12. Những việc Hiệu trưởng phải công khai

1. Những việc phải công khai để CBVC biết:

a) Chủ trương, chính sách, các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, các chế độ, chính sách có liên quan đến hoạt động của Trường và của CBVC;

b) Các nội quy, quy chế, quy định của Trường;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của Trường;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của Trường;

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CBVC; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong Trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Trường;

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của CBVC về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến CBVC quy định tại Quy chế này;

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của Trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá Trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tất cả các quy định của Trường liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 13. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Lãnh đạo Nhà trường phối hợp với Công đoàn Trường, các đơn vị chức năng quyết định công khai thông tin trong quy chế này bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Niêm yết tại bảng tin của Trường, đơn vị;
- b) Thông báo tại hội nghị CBVC của Trường;
- c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể CBVC trong Trường.
- d) Thông báo cho trường các đơn vị trực thuộc Trường và yêu cầu đơn vị thông báo đến CBVC trong các đơn vị;
- đ) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường;

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với những việc phải công khai cho CBVC được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị CBVC. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của Trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết;

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được Trường công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thuộc thẩm quyền của cấp trên được thực hiện theo quy định.

Điều 14. Những việc CBVC tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định

1. Chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển, tổ chức và hoạt động của Trường;

2. Kế hoạch năm học, học kỳ của Trường;

3. Tổ chức phong trào thi đua, xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm của Trường;

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu người học;

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBVC;

7. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CBVC;
8. Các nội quy, quy chế của Trường.
9. Những nội dung khác mà lãnh đạo Trường xét thấy cần thiết.

Điều 15. Những việc người học tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định

1. Kế hoạch đào tạo hằng năm của Trường;
2. Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;
3. Chế độ chính sách của Nhà nước;
4. Nội quy, quy định, quy chế của Trường có liên quan đến người học;
5. Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

Điều 16. Hình thức tham gia ý kiến của CBVC và người học

1. Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung hoạt động, CBVC và người học tham gia ý kiến bằng một trong các hình thức sau:

- a) Tham gia ý kiến trực tiếp với người phụ trách, Trưởng đơn vị hoặc tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên.
- b) Thông qua hội nghị CBVC của Trường.
- c) Trả lời phiếu hỏi ý kiến, phiếu thăm dò.
- d) Tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản được gửi tới.
- đ) Gửi ý kiến vào hòm thư góp ý điện tử hoặc hòm thư góp ý.

2. Thời hạn để CBVC và người học tham gia ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng hoặc CBVC được phân công có trách nhiệm tổng hợp và thông báo công khai việc tiếp thu ý kiến.

Điều 17. Những việc CBVC tham gia giám sát, kiểm tra

1. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, hằng năm, 6 tháng, hằng quý của Trường và Nghị quyết của Hội nghị CBVC.

2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất Trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho Trường.

3. Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của Trường.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của CBVC, người học trong Trường.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Trường.

Điều 18. Hình thức để CBVC thực hiện những nội dung giám sát, kiểm tra

Cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện việc giám sát, kiểm tra bằng các hình thức sau:

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của Trường.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của Trường.
3. Thông qua hội nghị CBVC hằng năm.

Chương III **DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC** **GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ,** **TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo Trường các đơn vị có liên quan cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của Trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ được cung cấp thông tin, làm việc với các tổ chức, cá nhân ngoài Trường về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ.

Điều 21. Mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khác phục để cơ quan quản lý cấp trên xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, Nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

Điều 22. Mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Trưởng các đơn vị chấp hành quyết định của Hiệu trưởng, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, nghiêm túc và kịp thời.

2. Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ.

3. Định kỳ làm việc với người đứng đầu các đơn vị. Khi người đứng đầu đơn vị đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

Điều 23. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức khác

Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong Trường và quyền lợi của người học.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức đoàn thể hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ của Trường đối với toàn thể CBVC, người học; kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ của các tổ chức, các đơn vị thuộc và trực thuộc trường và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

2. Người đứng đầu các tổ chức, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm thực hiện tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy chế này trong phạm vi đơn vị.

3. Phòng HCTC là đầu mối giúp lãnh đạo Trường tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo trường những biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện dân chủ hiệu quả trong hoạt động của Trường.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây về thực hiện quy chế dân chủ. *l*